TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
*Số: **228**/2018/QĐST-HNGĐ*	*Rạch Giá, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa:

**** Nguyên đơn***: Bà **Hồ Thị Tuyết N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 69/1 đường Hoàng Diệu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

**** Bị đơn***: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 69/1 đường Hoàng Diệu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, 92 và 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa bà Hồ Thị Tuyết N và ông Võ Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về con chung: Bà N, ông T xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Võ Thanh Tùng, sinh ngày 01/10/2001 và Võ Thanh Tuyền, sinh ngày 29/3/2003, hiện nay đang sống với ông T. Hai bên thống nhất yêu cầu giao ông T được tiếp tục nuôi con, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Bà N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở bà N thực hiện các quyền trên.

- Về tài sản, nợ chung: Bà N, ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn. Bà N tự nguyện nộp thay cho ông T 75.000đ. Khấu trừ số tiền bà N đã tạm nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003892 ngày 07/3/2018 tại Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá, số tiền còn thừa 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được hoàn trả lại cho bà N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Rạch giá;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

BÙI CHÍ LINH